

## **Đà Lạt sương mù: Năm tháng ngao du**

Thời thanh niên của tôi được tính từ khi rời Ban Mê Thuật (BMT) năm 1964. Trường trung học BMT chỉ có tới lớp Đệ Nhị và khi thi phải về Nha Trang nên sau khi đậu tú tài, tôi lại quay về trường Trần Hưng Đạo, Đà Lạt.

Một lần nữa, Đà Lạt lại gắn bó với cuộc đời tôi, nhưng lần này là thời thanh niên chứ không còn là thời niên thiếu. Điểm đặc biệt nữa là lần này về Đà Lạt tôi ở trọ tại 79 Võ Tánh, đây là con đường có rất nhiều nhà trọ cho sinh viên, học sinh vì ở rất gần Viện Đại học Đà Lạt, trường Bùi Thị Xuân và trường Bồ Đề.

Căn nhà của gia đình trên đường Phạm Hồng Thái ngày nào nay giao cho gia đình bác Chánh trông coi. Hơn nữa, ở vào tuổi thanh niên thích sống tự do nên tôi trọ học ngoài phố chứ không về ở ngôi nhà gần Trại Hàm. Cùng về Đà Lạt với tôi còn có 3 người bạn học từ BMT gồm Vĩnh Anh, Nguyễn Mạnh Dũng và Trần Hen.

Vĩnh Anh và tôi vốn có ‘máu văn nghệ’ nên rất hợp nhau. Vĩnh Anh trong thời gian còn đi học đã là tay trống trong một ban nhạc ở các phòng trà trên BMT. Có rùng rình tiền Vĩnh Anh thỉnh thoảng mua đĩa hát 45 tours để hai đứa cùng nghe Francois Hardy, Sylvie Vartan... đôi khi cũng mua sách về đọc chung.

Vĩnh Anh gắn bó với gia đình tôi như một thành viên đến độ gọi bố mẹ tôi là Cậu, Mợ. Bố mẹ tôi cũng rất quý người bạn thân của con nên thường giữ Vĩnh Anh ở lại ăn cơm khi nhà còn ở đường Lý Thường Kiệt, gần góc đường Ama Trang Long, BMT.

Sống xa nhà, hoàn toàn tự do trên Đà Lạt nên 4 đứa chúng tôi – Nguyễn Mạnh Dũng, Vĩnh Anh, Trần Hen và tôi – chỉ lấy việc vui chơi là chính còn chuyện học hành chỉ là... phụ! Bây giờ ngồi nghĩ lại thời gian rong chơi trên Đà Lạt có lẽ là giai đoạn ‘vàng son’ nhất trong lứa tuổi chớm vào đời của tôi.



*Ngày Tết ở Đà Lạt*

Ở Đà Lạt, tôi quen với Lê Thị Tuyết Lan, nhà ở cuối dốc Võ Tánh, phía gần hồ Xuân Hương. Tuyết Lan là em của Lộc mà sau này nổi tiếng qua cặp song ca Lê Uyên Phương tại Sài Gòn, một phiên bản của Sonny & Cher của Mỹ vào thời 60-70.

Tuyết Lan vóc người cao ráo, tóc dài, má lúc nào cũng hây hây hồng, một điển hình của các cô gái Đà Lạt. Tuyết Lan chưa phải là người tình vì hai chúng tôi đối xử với nhau như những *người bạn thân thiết* dù có hai đứa có lần đi chơi trên Vallé d'Amour, Thung lũng tình yêu.

Trên thung lũng vắng lặng, chúng tôi hồn nhiên hái hoa dại, đuổi bắt nhau và rồi nằm bên nhau ngắm bầu trời xanh lơ của Đà Lạt, chuyện trò vu vơ. Thế nhưng, chúng tôi chưa bao giờ nói chuyện yêu đương, chỉ biết mỗi khi bên nhau cảm thấy thoải mái, dễ chịu. Bảo thế là tình yêu thì quá sớm, chắc chỉ ở mức *trên tình bạn*.



*Hoa anh đào nở rộ bên hồ Xuân Hương*

Có những buổi tối bọn con trai nhà trọ chúng tôi chờ nhau trên xe gắn máy Puchs, Gobel chạy vòng vòng quanh khu Hòa Bình. Hoàn toàn không có chuyện đua xe, *bảo đêm* như một số thanh niên bây giờ. Có hôm cao hứng chạy một vòng hồ Xuân Hương chỉ vì cá nhau quanh hồ có tất cả bao nhiêu cột đèn!

Có những đêm chúng tôi thả bộ, xuôi dốc Võ Tánh để lang thang ngoài phố. Khuya đói bụng mua bắp nướng trét hành mỡ, mỗi đĩa gặm một cái, nhai từ từ mới thấy vị ngọt của bắp vườn mới bẻ. Đậu phụng hay hạt dẻ rang cũng vừa ấm lòng vừa no bụng. Nếu còn đói thì một khúc bánh mì thịt nướng dòn, khát thì có xe sữa đậu nành nóng chuyên phục vụ khách về đêm.

Đà Lạt vốn được coi là thành phố của... tri thức. Nếu nói về những con số khô khan thì Đà Lạt xưa có tỷ lệ trường đại học cao nhất nước. Miền Nam trong thập niên 60, chỉ có bốn trường đại học thì Đà Lạt đã chiếm một: Viện Đại Học Đà Lạt bên cạnh các đại học Sài Gòn, Vạn Hạnh và Huế. Về mặt quân sự, Đà Lạt có Trường Võ bị Đà Lạt đào tạo lớp sĩ quan hiện dịch ra trường với cấp bằng cử nhân, Trường Chiến tranh Chính trị nơi huấn luyện

các sĩ quan chuyên ngành ‘giặc nói’ và Trường Đại học Tham mưu dành cho các sĩ quan từ Trung úy cho đến Trung tá.



*Trường Võ bị Quốc gia (1968)*

Đà Lạt còn có 2 học viện Công giáo: Học viện Dòng Chúa Cứu Thế và Giáo Hoàng Học Viện. Đặc biệt nơi này được giảng dạy bởi các giáo sư thần học đến từ nước ngoài và khoảng trên 100 giáo sư từ phương Tây sang cư ngụ và giảng dạy. Bên cạnh đó là các trường Pháp dành cho con em giới thượng lưu từ Sài Gòn lên học. Người ta biết đến những cái tên như Grand Lycée Yersin, Petit Lycée, Adran, Couvent des Oiseaux, Domaine de Marie...

Grand Lycée Yersin (ngày nay được đổi tên là Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt) là một công trình kiến trúc được Hội Kiến trúc sư thế giới (UIA) công nhận là một trong số 1.000 công trình xây dựng độc đáo của thế giới trong thế kỷ 20. Trường được người Pháp thành lập năm 1927, do kiến trúc sư Moncet thiết kế và chỉ đạo xây dựng. Năm 1932 trường Petit Lycée Dalat được đổi tên thành Grand Lycée de Dalat và đến năm 1935 trường có tên là Lycée Yersin để tưởng niệm bác sĩ Alexandre Yersin.

Dãy lớp học được xây hình vòng cung, gạch xây trường là gạch trần đỏ được chở từ châu Âu sang, mái được lợp bằng ngói làm

từ Pháp. Điểm nhấn của dãy nhà hình vòng cung là tháp chuông nổi bật trên vòm trời Đà Lạt.



*Lycée Yersin với tháp chuông nổi bật trên nền trời Đà Lạt*

Cũng vì thế, Đà Lạt trở thành nơi vãng lai của những người đến từ khắp miền Nam và không ít người đã coi đây là thành phố của một thời kỳ niệm. Đà Lạt đối với tôi còn là quê hương thứ hai sau khi gia đình rời Hà Nội vào Nam năm 1953. Từng con dốc, từng ngõ hẻm, từng căn nhà làm bằng gỗ thông, từng hàng quán... đã ăn sâu trong tiềm thức tôi và lúc nào cũng sẵn sàng bùng lên như một ngọn lửa.

Cà phê Tùng là một phần không thể thiếu của Đà Lạt. Hồi mới từ Hà Nội vào Đà Lạt tôi còn nhớ quán cà phê đã ở đó không biết từ bao giờ. Chú Tùng (chúng tôi thường gọi một cách thân mật) là người Bắc di cư, nhưng có lẽ cũng giống như gia đình tôi đã di cư sớm, trước đợt di cư vĩ đại của gần 1 triệu người vào năm 1954.

Tính cho đến ngày nay, cà phê Tùng đã hiện diện ở Đà Lạt hơn một nửa thế kỷ. Chủ Tùng nay đã qua đời nhưng những người trong gia đình vẫn còn giữ truyền thống của một tiệm cà phê cổ. Những chiếc bàn cũ kỹ, những bức tranh bạc màu, những miếng gỗ ốp tường và cả chiếc cửa ra vào lúc nào cũng mở hé là tất cả những gì Tùng xưa bắt đầu và Tùng nay gìn giữ.



*Cà phê Tùng ngày nay*

Gữa cái rét căm căm của Đà Lạt về đêm, ngồi trong cà phê Tùng nhìn qua lớp cửa kính mới thấy được nét đặc biệt của Đà Lạt trong sương mù. Những ngọn đèn đường mờ mờ, ảo ảo trong sương đêm tạo nên một Đà Lạt hoàn toàn khác với Đà Lạt của ban ngày.

Có người chê cà phê ở Tùng không có gì xuất sắc lắm, có người than nhạc ở Tùng buồn quá, có người lại nói không gian ở Tùng chật chội nhưng không ai phủ nhận sự hiện diện hơn nửa thế kỷ của cà phê Tùng tại thành phố sương mù. Sự hiện diện mang tính cách lịch sử gắn liền với thành phố Đà Lạt.

Phong cách, kiểu dáng của quán thuở ấy tới bây giờ, lúc nào cũng vẫn vậy. Vẫn những bàn ghế trang trọng mà đơn giản giữ mãi một vẻ không cũ không mới trong tiếng nhạc vừa đủ nghe và cũng vừa đủ để chuyện trò.

Ngày xa xưa, cà phê Tùng dành trọn ngày Thứ Năm cho khách thưởng thức nhạc Pháp. Người ta có thể nghe Francois Hardy trầm buồn qua *Tous les garçons et les filles, Ton meilleur ami*; Sylvie Vartan nhí nhảnh với *La plus belle pour aller danser, En ecoutant la pluie, Quand le film est triste*; Dalida với giọng ca lão luyện qua *Bambino, Histoire d'un amour, Besame Mucho* rồi Christophe cất tiếng hát *Mal, Aline, Main dans la main* hay Charles Aznavour với *Et Moi Dans Mon Coin...*

Không gian của Tùng được ngăn cách với thế giới bên ngoài bằng lớp kính. Ngồi trong Tùng ta có thể thấy cảnh sinh hoạt, người qua lại trên khu Hòa Bình hay ngắm các cô nữ sinh áo len xanh Bùi Thị Xuân vào những giờ tan trường. Vào những đêm sương lạnh xuống nhiều, Tùng là cái lò sưởi ấm nhưng đối với tôi, sẽ thú vị hơn khi ngồi trên balcon (chỉ có một bàn duy nhất) để nhìn xuống đường trong cái giá lạnh về đêm của thành phố sương mù.

Chiếm khoảng lớn trên bức tường chú Tùng treo họa phẩm *Người đàn ghi-ta* của Vị Ý. Bức tranh có màu tối sẫm, người đàn guitar một mình một bóng vươn dài rồi gãy gục. Đầu người và đầu phím đàn chúc xuống bọc gỗ màu nâu khô.

Trên vách bên trái là bức *Thiếu nữ xanh* của Đinh Cường, màu xanh nhưng nhạt một lớp bụi thời gian. Ở gian trong là họa phẩm của Cù Nguyễn, *Thiếu nữ mơ màng một hạnh phúc nào* với chiếc bandeau màu hồng nhạt cột trên tóc... Hình như những

bức tranh muốn nói dù khách có phiêu bạt bất cứ nơi đâu, khi trở lại Đà Lạt vẫn muôn đời là chốn cũ.

Nếu tinh ý, khi bước vào Tùng có thể nhận ra ngay màu nâu chủ đạo của quán từ lớp simili bọc nệm ghế ngồi, những mảnh gỗ ốp trên tường cho đến những bức tranh trang trí, nước sơn tường đều đưa khách về màu nâu sẫm của cà phê rang chín.



*Toàn cảnh gian ngoài cà phê Tùng*

Nguyễn Đạt đã viết về Cafe Tùng: *“Ông Tùng đã mất vài năm nay, trở thành người thiên cổ, như nhà văn Nguyễn Tuân còn lại ở quán cà-phê Tùng câu chuyện về ly rượu mạnh, như họa sĩ Vị Ý còn lại trên bức tường quán Người đàn ghi-ta mãi hoài con đăm mê khắc khoải. Người con của ông Tùng, Trần Đình Thông, đảm đương quán cà-phê Tùng tiếp nối ông Tùng. Chúng tôi nghĩ tới những tên tuổi danh xưng như định mệnh: Tùng, Thông ở nơi chốn ngàn thông..”*

Lần gần đây nhất tôi trở lại Đà Lạt vào năm 2009 để xây mộ cho song thân. Cùng với một người bạn học cũ vẫn còn ‘tử thủ’ tại Đà Lạt, chúng tôi ghé cà phê Tùng mong tìm lại những giây phút của thời mới chớm bước vào tuổi thanh niên của ngày nào.



Cảnh vẫn như xưa nhưng người xưa còn lại chỉ có vợ chú Tùng. Bà ngồi yên lặng một mình nơi góc cửa, mắt đăm đăm nhìn ra những người qua lại ngoài đường. Tôi nhìn thấy trong đôi mắt đó một nét buồn của hơn một nửa thế kỷ còn đọng lại.



*Bà Tùng với nét buồn sau hơn nửa thế kỷ*

Một lúc sau, bà quay vào ngồi ở quây tính tiền. Tôi biết, bà đã quay về với thực tế đời thường của cơm áo, gạo tiền. Cũng là lẽ thường tình, khách nhớ chủ quán chứ chủ cà phê làm sao nhớ hết khách vãng lai. Sau khi tự giới thiệu là khách phương xa trở về Đà Lạt, bà Tùng như cởi mở tấm lòng đã từ lâu chôn kín.

Nhìn những bức tranh trên tường bà kể lại sau 30/4/75 quán phải ‘cất’ đi vì ‘tự’ thấy vị trí của những bức tranh đó không thích hợp trong buổi giao thời. Nhưng rồi tranh cũng được treo lại đúng vị trí cũ. Lúc đó tôi tự nhiên nghĩ đến quán cà phê Lâm ngoài Hà Nội với những bức tranh được vẽ bởi các nhân vật nổi tiếng như Nguyễn Sáng, Văn Cao, Nguyễn Tuân, Nguyễn Hồng...

Hỏi thăm về chú Tùng bà cho biết ông qua đời sau vụ tai nạn xe cộ ngoài đường, hỏi về ‘cái chú cao cao, đầu hói’ (là người phục vụ chính của Tùng ngày xưa) bà nói chú ấy cũng đã ‘quy tiên’ rồi. Hóa ra, giờ thì chỉ còn mình bà với cái tên cà phê Tùng đã đi vào lịch sử của Đà Lạt cùng với những nhân vật một thời nổi danh của miền Nam.

Bà Tùng còn nhắc lại thời kỳ quán phát đạt ông Tùng còn mở một quán cà phê thứ hai trên đường Phan Bội Châu, lấy tên là Domino. Cà phê Domino, giá rẻ để phục vụ cho giới lao động chân tay còn cà phê Tùng, đắt hơn, dành cho giới trí thức. Ông Tùng đã *xã hội hóa* các quán cà phê của ông từ những năm 60, đi trước khái niệm *xã hội hóa* của thời đại này đến hơn một nửa thế kỷ!

Tại cà phê Tùng ngày nào, Trịnh Công Sơn đã gặp Khánh Ly, Từ Công Phụng và đám bạn của tôi trong ban nhạc trường Trần Hưng Đạo đã từng mài đũng quần trên ghế cà phê Tùng. Thi sĩ Bùi Giáng cũng đã ngồi nơi đây. Có lẽ ông nhìn bầu trời Đà Lạt âm u qua cửa kính cà phê Tùng để viết hai câu thơ lục bát phá cách trên miếng giấy bạc của bao thuốc lá:

*Quán ngồi mãi. Nắng chưa lên.  
Chợt vui tràn. Thấy còn nguyên sơ đầu.*

Xin kết thúc bài viết về cà phê của Đà Lạt sương mù với câu chuyện của một anh bạn thuộc loại ghiền cà phê có hạng. Anh bảo: “Uống rượu thì say mới quậy, nhưng uống cà phê thì quậy rồi mới say!”.

---

Theo lý luận thường tình, tôi phản ứng: “Làm gì có chuyện uống cà phê quậy rồi mới say?”.

Anh bạn thủng thẳng đáp: “Thì uống cà phê phải QUẬY cho tan đường rồi mới uống chứ?!”

---

---